

## CHƯƠNG VI : CÁC MÔN ĐỆ

Tất cả giai đoạn nằm trong hoạt động của Đức Giêsu mà chúng ta đã nghiên cứu trên đây, trở nên rõ ràng là Đức Giêsu nối kết cách gần gũi với cái "chúng ta" của gia đình mới mà Ngài đã tụ họp lại qua lời loan báo và hành động của mình. Trên nguyên tắc, điều trở nên hiển nhiên là cái "chúng ta" có ý mục đích trở thành phổ quát: Cái "chúng ta" không còn hệ tại vào dòng dõi, nhưng vào sự hiệp thông với Đức Giêsu, Ngài chính là Torah hằng sống của Thiên Chúa.

Cái "chúng ta" của gia đình mới không phải là vô định hình. Đức Giêsu gọi một nhóm hạt nhân nội bộ mà Ngài chọn cách đặc biệt. Họ tiếp tục sứ mạng của Ngài và đem lại cho gia đình mới này trật tự và hình dạng. Đó là lý do tại sao Đức Giêsu đã thành lập nhóm Mười Hai. Nguyên thủy, danh xưng "tông đồ" vượt ra ngoài nhóm này, nhưng sau đó, càng ngày càng được giới hạn lại cho nhóm Mười Hai. Ví dụ, trong Luca luôn đề cập đến Mười Hai Tông đồ, cách thực tế, cụm từ này đồng nghĩa với nhóm Mười Hai. Ở đây không cần đi sâu vào những vấn đề đã được bàn thảo cách sâu rộng liên quan đến việc triển khai cách dùng từ "tông đồ". Các đơn giản, chúng ta hãy lắng nghe những bản văn quan trọng nhất cho thấy về sự hình thành cộng đoàn các môn đệ thân cận nhất của Đức Giêsu.

Bản văn trọng điểm cho vấn đề này là Máccô 3:13-19. Bản văn bắt đầu bằng cách nói rằng Đức Giêsu "lên núi và gọi đến với Ngài những kẻ Ngài muốn. Và các ông đến với Ngài" (Mc 3:13). Các biến cố dẫn đến việc này đã xảy ra bên bờ hồ và bây giờ, Đức Giêsu đi lên "núi", nghĩa là nơi Ngài hiệp thông với Thiên Chúa, nơi đỉnh cao nhất, trên mọi công việc và hành động trong cuộc sống hằng ngày. Luca tập trung vào điểm này nhưng còn sôi nổi hơn trong trình thuật song song của thánh nhân. "Trong những ngày ấy, Đức Giêsu lên núi cầu nguyện, và Ngài đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Đến sáng, Ngài kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông đồ" (Lc 6:12 tt).

Việc kêu gọi các môn đệ là một biến cố cầu nguyện. Dường như các môn đệ được sinh ra từ trong cầu nguyện, trong sự thân mật với Chúa Cha. Việc gọi nhóm Mười Hai, còn sâu xa hơn chỉ là chức năng, mang lấy một ý nghĩa thần học cách sâu xa: Việc gọi nhóm Mười Hai nảy sinh từ cuộc đối thoại của người Con với Chúa Cha, và được neo chặt tại đây. Điều này cũng là điểm khởi đầu cần thiết để hiểu những lời của Đức Giêsu, "Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về" (Mt 9:38): Chúng ta không thể chọn thợ gặt cách giản đơn cho cánh đồng của Thiên Chúa cùng một cách như một người chủ tìm nhân công. Phải luôn luôn cầu xin Thiên Chúa cho họ và chính Người chọn họ cho công tác này. Tính chất thần học này được củng cố trong câu sau của Máccô. "Đức Giêsu đã gọi những ai Ngài muốn". Bạn không thể làm cho bạn trở thành một môn đệ. Đây là một biến cố chọn lựa, một quyết định tự do thuộc về ý muốn Chúa, mà, ngược lại, lại gắn chặt trong sự hiệp thông của Ngài với ý

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

muốn của Cha.

Kể đến, bản văn tiếp tục: “Và Ngài chỉ định [nghĩa đen: đã làm thành] nhóm Mười Hai, Ngài gọi họ là các tông đồ, để các ông ở với Ngài và để Ngài sai các ông đi rao giảng” (Mc 3:14). Việc đầu tiên để suy nghĩ là thành ngữ “Ngài đã làm thành nhóm Mười Hai”, nghe lạ tai đối với chúng ta. Trong thực tế, cụm từ này của Tác giả Phúc Âm dùng lại thuật ngữ Cựu Ước trong việc chỉ định tư tế (x. IV 12:31, 13:33) và vì thế, biểu thị đặc điểm chức vụ tông đồ như mục vụ tư tế. Hơn thế nữa, những ai được chọn đã được liên kết tên cá nhân họ với các Ngôn sứ của Israel, những người mà Thiên Chúa đã gọi đích danh. Vì thế, Máccô trình bày mục vụ tông đồ như là sự hòa hợp các sứ mạng ngôn sứ và tư tế (Feuillet, *Études*, tr. 178). “Ngài đã làm thành nhóm Mười Hai”: Mười Hai là con số biểu tượng của Israel, con số các con trai của Jacob. Từ nơi họ, mười hai chi tộc của Israel bắt nguồn, cho dù thực tế, chỉ có chi tộc Giuđa vẫn còn sau cuộc Lưu đày. Theo nghĩa này, con số mười hai là việc quay trở lại nguồn gốc của Israel, nhưng cùng lúc ấy, đây là một biểu tượng hy vọng: Toàn thể Israel được lập lại và mười hai chi tộc được tụ họp lại cách mới mẻ.

Mười hai, con số các chi tộc, đồng thời cũng là con số vũ trụ điển đạt tính toàn diện của Dân Chúa được tái sinh cách mới mẻ. Con số mười hai đại diện cho các tộc trưởng của dân phổ quát này được lập trên các Tông đồ. Trong cái nhìn về thành Giêrusalem mới tìm thấy trong Khải huyền, biểu tượng mười hai được tra chuốt vào trong hình ảnh lồng lầy (x. Kh 21:9-14) giúp cho Dân hành hương của Chúa hiểu được hiện tại của họ trong ánh sáng tương lai và làm sáng tỏ điều này với tinh thần hy vọng: Quá khứ, hiện tại, và tương lai trộn lẫn vào nhau khi nhìn trong chiều kích Mười Hai.

Đây cũng là bối cảnh đúng đắn để tiên báo về Đức Giêsu ban cho Nathanael một thoáng nhìn về bản chất thật của ông. “Các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người” (Ga 1:51). Tại đây, Đức Giêsu mạc khải Ngài ra như một Jacob mới. Vị tộc trưởng mơ thấy một chiếc thang được dựng lên bên cạnh đầu ông ta, lên tới trời và trên đó, các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống. Giấc mơ này đã trở thành một thực tại với Đức Giêsu. Chính Ngài là “cửa trời” (St 28:10-22). Ngài là Giacóp thật, “Con Người”, vị tộc trưởng của Israel cuối cùng.

Chúng ta hãy trở lại bản văn của Máccô. Đức Giêsu chỉ định nhóm Mười Hai với hai nhiệm vụ: “Ở với Ngài và để Ngài sai các ông đi rao giảng”. Họ phải ở với Ngài để có thể biết được Ngài, để có thể đạt được sự hiểu biết tường tận về Ngài mà không thể ban cho “dân chúng”, những người này chỉ thấy Ngài bên ngoài và cho rằng Ngài là một tiên tri, một vĩ nhân trong lịch sử các tôn giáo, nhưng không thể nhận ra tính độc nhất của Ngài (x. Mt 16:13 tt). Nhóm Mười Hai phải ở với Ngài để có thể nhận ra tính duy nhất của Ngài với Chúa Cha và vì thế, trở thành các chứng nhân về mầu nhiệm của Ngài. Cũng như Phêrô sẽ nói trước

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

việc chọn lựa Mátthêu, họ phải hiện diện trong thời gian mà “Đức Giêsu ngự xuống trên anh em” (Cv 1:8, 21). Người ta có thể nói rằng họ phải vượt từ ngoài vào trong hiệp thông với Đức Giêsu. Tuy nhiên, đồng thời, họ ở đó để có thể trở nên những người đại diện của Đức Giêsu, “các Tông đồ”, không kém hơn, những người mang sứ điệp của Ngài đến cho thế gian, trước tiên cho con chiên lạc của Nhà Israel, nhưng sau đó “cho đến tận cùng trái đất”. Dường như, thoát tiên việc ở lại trong Đức Giêsu và được Ngài sai đi loại trừ lẫn nhau, nhưng rõ ràng chúng lại thuộc về nhau. Các Tông đồ phải học để ở lại trong Ngài để Ngài giúp cho họ, cho dù họ đi đến tận cùng trái đất, họ vẫn ở lại trong Ngài. Ở lại trong Ngài bao gồm năng động truyền giáo qua chính bản chất của điều này, vì toàn thể con người của Đức Giêsu là truyền giáo.

Bản văn nói gì về chuyện họ được sai đi? “Đi rao giảng với quyền trừ quỷ” (Mc 3:14 tt). Mátthêu diễn tả cách chi tiết hơn về nội dung của sứ vụ này. “Để ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền” (Mt 10:1). Nhiệm vụ đầu tiên là rao giảng: Cho dân chúng ánh sáng của lời, sứ điệp của Đức Giêsu. Trước tiên, các Tông đồ là những Nhà Truyền giáo, cũng như Đức Giêsu, họ rao giảng Triều đại Thiên Chúa và vì thế, tụ họp dân chúng vào trong gia đình mới của Thiên Chúa. Nhưng việc giảng dạy Nước Chúa không bao giờ đơn thuần là lời, không bao giờ đơn thuần là hướng dẫn. Đây là một biến cố, cũng như chính Đức Giêsu là một biến cố, Lời Chúa trong con người. Qua việc loan báo Ngài, các Tông đồ dẫn dắt những ai nghe họ hội ngộ với Ngài.

Vì thế gian bị các quyền lực sự dữ cai trị, lời giảng dạy này đồng thời cũng là cuộc chiến với những quyền lực này. “Đi theo Đức Giêsu, các sứ giả của Ngài phải trừ quỷ, thành lập một hình thức mới về cuộc sống trong Chúa Thánh Thần là Đấng giải thoát những ai đang bị cầm giữ” (Pesch, *Markusevangelicum*, I, tr. 205). Và cách đặc biệt, như Henri de Lubac đã cho thấy, đúng thế, thế giới thời xưa đã kinh nghiệm sinh nhật của Kitô giáo như việc giải thoát khỏi sự sợ hãi ma quỷ, cho dù còn nghi ngờ và giác ngộ, đã thâm nhập vào thời đó. Ngày nay cũng xảy ra như thế, bất cứ khi nào Kitô giáo thay thế cho các tôn giáo cổ thuộc bộ lạc, biến đổi và tích hợp các yếu tố tích cực của nó vào trong chính mình. Chúng ta cảm thấy sự va chạm cực mạnh của cú nhảy này hướng về điều Phaolô nói: “Cũng chẳng có thần nào ngoài Thiên Chúa độc nhất. Thật thế, mặc dầu người ta cho là có những thần ở trên trời hay dưới đất, quả thực, thần cũng lắm mà chúa cũng nhiều, nhưng đối với chúng ta, chỉ có một Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo thành vạn vật và là cùng đích của chúng ta; và cũng chỉ có một Chúa là Đức Giêsu Kitô, nhờ Người mà vạn vật được tạo thành, và nhờ Người mà chúng ta được hiện hữu” (1Cor 8:4 tt). Nhưng lời này ám chỉ một quyền lực giải thoát tuyệt vời, lời trừ quỷ cao cả thanh luyện thế gian. Dù có bao nhiêu chúa trong thế gian đang tự do chẳng nữa, chỉ có Thiên Chúa là Đấng duy nhất, Đấng duy nhất là Chúa. Nếu chúng ta thuộc về Người, tất cả mọi điều khác sẽ mất đi

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

quyền lực của chúng. Chúng mất đi sức quyến rũ thần linh.

Giờ đây, thế gian được xem như một điều gì lý trí: Thế gian xuất thân từ lý trí vĩnh cửu, và lý trí sáng tạo này là quyền lực thật duy nhất trên thế gian và trong thế gian. Đức tin vào Thiên Chúa duy nhất là điều duy nhất thật sự giải thoát thế gian và làm cho thế gian "lý trí". Khi đức tin biến mất, thế gian *chỉ có* vẻ lý trí hơn. Trong thực tế, giờ đây những quyền lực thay đổi vô định đòi nợ. "Học thuyết hỗn độn" xảy ra bên cạnh chiều sâu trong cấu trúc lý trí của vũ trụ, đối diện con người với những tối tăm mà họ không thể giải quyết và đặt ra giới hạn cho tính hữu lý của thế gian. "Trừ quỷ" thế gian, triển khai điều này dưới ánh sáng của *ratio* (lý trí) đến từ lý trí sáng tạo vĩnh cửu và các sự thiện hảo của lý do này và đem chúng ta trở lại. Đó là nhiệm vụ chính yếu và cố định của các sứ giả của Đức Giêsu Kitô.

Một lần nữa, trong thư gửi cho Êphêsô, thánh Phaolô diễn tả đặc tính "trừ quỷ" này của Kitô giáo với một quan điểm khác. "Sau cùng, anh em hãy tìm sức mạnh trong Chúa và trong uy lực toàn năng của Người. Hãy mang toàn bộ binh giáo vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ. Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao" (Ep 6:10-12). Hình ảnh về cuộc chiến đấu Kitô, mà ngày hôm nay chúng ta tìm ra cách ngạc nhiên, hay cả đến phiến toái, Heinrich Schlier đã giải thích như sau. "Các kẻ thù không phải là người này hay kẻ kia, hay cả chính bản thân tôi. Chúng không có xương thịt và máu. ... Cuộc xung đột sâu xa hơn. Cuộc xung đột là cuộc chiến đấu chống lại ông chủ nhà của những kẻ thù luôn luôn chạy đến. Không thể nào ghim chặt chúng xuống và chúng không có tên riêng, chỉ là các giáo phái gộp chung lại. Chúng cũng bắt đầu với sự thuận lợi trên con người, và đó là vì vị thế cao cấp của chúng, vị thế của chúng "trên chốn trời cao" của hiện hữu. Chúng cũng cao cấp vì vị thế của chúng không thể dò được và không thể tấn công được. Cuối cùng, vị thế của chúng là "bầu quyển khí" hiện hữu, mà chính chúng thiên vị về chúng và sinh sôi nảy nở chung quanh chúng. Cuối cùng, những kẻ thù này cực kỳ tràn ngập ác tâm ngay tận trong bản chất (*Brief an die Epheser*, r. 291).

Ai mà không thấy chỗ này một diễn đạt về thế giới của chúng ta, trong đó, người Kitô bị đe dọa bởi bầu khí quyển vô danh, bởi "cái gì đó trong không khí" muốn làm cho đức tin có vẻ như lỗ bịch và vô lý đối với họ? Và ai mà không thấy sự nhiễm độc về bầu khí tinh thần trên toàn thể thế gian đang hăm dọa nhân phẩm con người, đúng thế, đến cả chính hiện hữu của họ? Từng cá nhân và cả những cộng đoàn con người, hình như vô vọng nhờ vào lòng thương xót của các quyền lực như thế. Người Kitô hữu biết rằng họ không thể làm chủ sự đe dọa này bởi những nguồn riêng của họ. Nhưng trong đức tin, trong hiệp thông với Đức Chúa duy nhất và chân thật của thế gian, họ được ban cho "khiên thuẫn của Thiên Chúa". Khiên thuẫn này giúp cho họ, trong hiệp thông với toàn

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

thể thân thể Đức Kitô, chống lại các quyền lực này, biết rằng ân sủng đức tin của Thiên Chúa tái lập lại hơi thở tinh khiết của cuộc sống: Hơi thở của Đấng Sáng Tạo, hơi thở của Chúa Thánh Thần, Đấng duy nhất có thể đem lại sức khỏe cho thế gian.

Bên cạnh mệnh lệnh trừ quỷ, Mátthêu thêm vào sứ vụ chữa lành. Nhóm Mười Hai được sai đi để "chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền" (Mt 10:1). Chữa lành là một chiều kích quan trọng của sứ mạng tông đồ và đức tin Kitô nói chung. Eugen Biser còn đi xa hơn khi gọi Kitô giáo là "tôn giáo chữa bệnh", một tôn giáo chữa lành (*Einweisung*). Khi hiểu được chiều kích sâu xa thích đáng, điều này diễn đạt toàn thể nội dung của "cứu độ". Thảm quyền xua đuổi ma quỷ và giải thoát thế gian khỏi sự đe dọa đen tối của chúng, vì lợi ích của Thiên Chúa duy nhất chân thật, cũng là thảm quyền loại trừ bất cứ cách hiểu ma thuật nào về chữa lành qua những cố gắng lạm dụng các quyền lực bí nhiệm này. Chữa lành theo kiểu ma thuật luôn luôn nối kết với nghệ thuật đem sự dữ vào trong một người nào đó và bố trí cho "ma quỷ" chống lại họ. Sự thống trị của Thiên Chúa, Triều đại của Thiên Chúa, chính xác nghĩa là, việc lấy đi quyền năng của những sức mạnh này bởi sự can thiệp của Thiên Chúa duy nhất, Đấng Tốt Lành, chính sự Tốt Lành. Quyền lực chữa lành của các sứ giả của Đức Giêsu Kitô chống lại các thần linh ma thuật. Nó cũng trừ quỷ thế gian cũng như trong các thuật ngữ y tế. Trong những phép lạ chữa lành do Chúa và nhóm Mười Hai thực hiện, Thiên Chúa bày tỏ quyền năng nhân từ của Người trên thế gian. Những phép lạ này là "những dấu chỉ" thực thụ hướng đến chính Thiên Chúa và phục vụ để đặt con người trong chuyển động hướng tới Thiên Chúa. Chỉ trở nên-một với Thiên Chúa mới có thể là tiến trình thật trong việc chữa lành con người.

Đối với chính Đức Giêsu và đối với những ai đi theo Ngài, vì các phép lạ chữa lành là một yếu tố phụ trong toàn thể phạm vi hoạt động của Ngài, nhấn mạnh đến một điều sâu xa hơn, không gì khác hơn là "Triều đại Thiên Chúa": Ngài trở nên-Chúa trong chúng ta và trong thế gian. Cũng như việc trừ quỷ đuổi sự sợ hãi ma quỷ ra khỏi và dẫn thân cho thế gian, đến từ lý do của Thiên Chúa, cũng đến từ lý do nhân loại nữa, chữa lành bởi quyền năng Thiên Chúa vừa là sự mời gọi đức tin vào Thiên Chúa và vừa là lời mời gọi dùng những quyền năng lý trí để phục vụ việc chữa lành. Dĩ nhiên, ở đây "lý trí" có nghĩa rất rộng. Đó là một loại lý trí nhận ra Thiên Chúa và vì thế, cũng nhận ra con người như sự hiệp nhất cả xác và hồn. Người nào thật sự muốn chữa lành con người, họ phải thấy họ trong sự toàn thể của họ và phải biết rằng sự chữa lành cuối cùng của họ chỉ có thể là tình yêu Thiên Chúa.

Chúng ta hãy trở lại bản văn trong Tin Mừng Máccô. Sau khi ghi rõ sứ mạng của nhóm Mười Hai, Máccô liệt kê tên của họ ra. Chúng ta đã thấy rằng đây là việc bắt chước chiều kích ngôn sứ của sứ mạng của họ. Thiên Chúa biết chúng ta và gọi chúng ta bằng tên. Đây không phải là nơi để vẽ lại chân dung của từng nhân vật làm thành nhóm Mười Hai dưới ánh sáng của Sách thánh và truyền thống.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Điều quan trọng đối với chúng ta là việc làm thành cả nhóm, và điều này khá phức tạp.

Hai thành viên của nhóm xuất thân từ nhóm Zealot: Simôn mà trong Luca 6:15 gọi là "Zealot" và trong Mátthêu và Máccô gọi là người "Canan", dựa theo nghiên cứu gần đây cũng có nghĩa như nhau, và Giuđa. Thuật ngữ *Iscariot* chỉ có thể có nghĩa là "người đàn ông đến từ Karioth", nhưng cũng có thể ông được gọi là người Sicarian, biến thể tận căn của nhóm Zealot. Lòng nhiệt thành (*zelos*) về lẽ luật đã cho phong trào này một cái tên giống như những người "zealot" vĩ đại trong lịch sử Israel để làm thành những người mẫu của họ: Từ Phinehas, họ đã giết một người Israel sùng bái ngẫu tượng trước toàn thể cộng đoàn (Ds 25:6-13), và Êlia, người đã làm cho các thầy tư tế thần Baal bị giết tại núi Carmel (1V 18), cho đến Mattathias, vị tộc trưởng của Maccabees, người khởi động cuộc nổi lên chống vua Hy Lạp Antiochus đã cố gắng dập tắt đức tin Israel bằng cách giết người tuân thủ sửa soạn hy tế cách công khai cho các vị thần theo sắc chỉ của vua (1Mcb 2:17-28). Những người Zealot nhìn chuỗi lịch sử này của các "zealot" vĩ đại như một di sản làm cho họ dẫn thân đấu tranh chống lại những người xâm lược Roma trong thời của họ.

Một cực điểm khác trong nhóm Mười Hai mà chúng ta tìm thấy là Levi-Mátthêu, như một người thu thuế, đã tham gia kín vào trong thế lực và đã bị liệt kê như kẻ tội lỗi công khai vì chỗ đứng trong xã hội của ông. Nhóm chính trong nhóm Mười Hai bao gồm những ông đánh cá từ hồ Ghenesareth, Simon, người mà Chúa gọi tên là Cephas (Phêrô), "đá", có vẻ là người đầu của tập thể đánh cá (x. Lc 5:10), trong đó ông làm việc bên cạnh người anh lớn của ông là André và những người con trai của Zêbêđê, Gioan và Giacôbê, những người mà Chúa tên riêng là "Boanerges", những đứa con trai của sấm sét. Một số học giả lý luận rằng tên này cũng chỉ đến việc liên kết với phong trào Zealot, nhưng có thể điều này không đúng. Đó là cách thức Chúa nói về tính khí bão tố của họ, mà cũng xuất hiện khá rõ trong Tin mừng Gioan. Cuối cùng, có hai người đàn ông với tên Hy Lạp, Philipphê và André, là những người mà người Do thái nói tiếng Hy Lạp nói đến trong Chúa nhật lễ Lá vào lúc lễ hội Vượt qua, để liên hệ với Đức Giêsu (x. Ga 12:21 tt).

Chúng ta có thể giả định rằng tất cả Mười Hai đều là những người Do thái có đức tin và tuân giữ đã chờ đợi sự cứu độ cho Israel. Nhưng bằng những quan niệm của riêng họ, của riêng tư duy của họ về cách thức Israel được cứu độ, họ là một tập thể cực kỳ đa dạng. Điều này giúp cho chúng ta hiểu khi mới bắt đầu họ lại dần dần vào trong cách thức bí nhiệm mới của Đức Giêsu khó khăn như thế nào, một loại căng thẳng phải chiến thắng. Ví dụ, cần có bao nhiêu lòng nhiệt thành của những người Zealot trước khi có thể được hiệp nhất với "lòng nhiệt thành" của Đức Giêsu, mà Gioan đã kể cho chúng ta (x. Ga 2:17)? Lòng nhiệt thành của Ngài đạt tới hoàn tất trên Thập giá. Cách chính xác, trong phạm vi rộng của nhiều quá trình, nhiều tính khí, và nhiều cách tiếp cận, nhóm Mười

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Hai cá vị hóa Hội thánh trong mọi thời và nhiệm vụ khó khăn về thanh luyện của mình và hiệp nhất những người đàn ông này lại vào trong lòng nhiệt thành của Đức Giêsu Kitô.

Chỉ có Luca kể cho chúng ta rằng Đức Giêsu làm thành nhóm môn đệ thứ hai, bao gồm bảy mươi (hay bảy mươi hai) và đã sai đi với sứ mạng giống như nhóm Mười Hai (x Lc 10:1-12). Cũng như con số mười hai, con số bảy mươi (hay bảy mươi hai, nhiều bản chép tay ghi lại cách này hay cách kia) là con số biểu tượng. Đặt nền tảng trên việc kết hợp giữa Đệ Nhị luật 32:8 và Xuất hành 1:5, bảy mươi được coi như con số các dân tộc của thế gian. Theo Xuất hành 1:5, bảy mươi là con số dân tộc đồng hành với Jacob vào trong Ai cập. "Dòng giống Jacob tính tất cả là bảy mươi người". Một biến thể gần đây của Đệ Nhị Luật 32:8 đã trở thành phiên bản được nhận chung, như sau "khi Đấng Tối Cao định phần cho muôn nước, và khiến loài người khắp ngả chia tay, thì Người vạch biên cương cho từng dân tộc theo số những người con của Israel". Đây là điểm tham khảo cho bảy mươi thành viên của nhà Jacob vào thời di cư tới Ai cập. Bên cạnh mười hai người con, những người biểu hiện trước Israel, có bảy mươi, đại diện cho toàn thế giới và vì thế, cũng được coi như có một vài nối kết với Jacob, với Israel.

Truyền thống này cũng làm thành hậu cảnh của truyền thuyết được truyền lại được gọi là lá thư cho Aristéas, dựa theo bản dịch Hy Lạp về Cựu Ước được viết vào thế kỷ thứ ba trước Đức Kitô, đã được bảy mươi học giả sản xuất (hay bảy hai, với sáu đại diện cho từng mười hai chi tộc của Israel) dưới sự linh ứng đặc biệt của Chúa Thánh Thần. Truyền thuyết là một cách để giải thích bản dịch này như việc mở đức tin Israel ra cho đến các quốc gia.

Và đúng thế, bản Septuagint đóng vai trò quyết định trong hướng dẫn nhiều linh hồn tìm kiếm trong thời xa xưa hướng đến Thiên Chúa của Israel. Những thần thoại trước đó đã mất chữ tín của chúng. Độc trần triết lý không đủ để đem dân chúng đến một tương quan sống động với Thiên Chúa. Vì thế, nhiều người học thức đã tìm tiếp cận mới tới Thiên Chúa trong độc thần của Israel, mà không được thai nghén cách triết lý, nhưng được ban cho từ trên trong một lịch sử đức tin. Nhiều thành phố đã nhìn thấy sự hình thành của vòng tròn "sợ hãi-Thiên Chúa", của "các tà thần" sốt mẫn, họ không có thể hay cũng không muốn trở thành những người Do thái "đu lông cánh", nhưng tham dự vào trong phụng vụ hội đường và vì thế, trong đức tin Israel. Chính trong vòng tròn này mà lời rao giảng truyền giáo đầu tiên của người Kitô tìm được chỗ đứng đầu tiên và đã bắt đầu mở rộng. Cuối cùng, giờ đây những người đàn ông này có thể thuộc hoàn toàn về Thiên Chúa của Israel, vì chính Thiên Chúa này, dựa theo giảng dạy về Phaolô của Phaolô, thật sự trong Đức Giêsu đã trở nên Thiên Chúa của mọi người. Giờ đây, cuối cùng, bằng cách tin vào Đức Giêsu như Con Thiên Chúa, họ có thể hoàn toàn trở nên thành viên trong Dân Chúa. Khi Luca nói về nhóm bảy mươi bên cạnh nhóm Mười Hai, ý nghĩa rõ ràng là: Họ trở thành lời báo trước về

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

đặc tính phổ quát của Tin Mừng, có nghĩa là cho mọi dân tộc trên trái đất.

Ngay điểm này, có thể thích hợp để nhắc đến một mục khác riêng biệt với Luca. Trong những câu mở đầu của chương 8, Luca ghi lại cho chúng ta rằng Đức Giêsu, trong khi Ngài đi với nhóm Mười Hai và giảng dạy, cũng được những người phụ nữ đồng hành. Luca nhắc đến ba tên và sau đó thêm vào "Các bà này đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giêsu và các môn đệ" (Lc 8:3). Sự khác biệt giữa cuộc đời làm môn đệ của nhóm Mười Hai và cuộc đời làm môn đệ của các bà khá hiển nhiên. Nhiệm vụ được giao cho từng nhóm rất khác nhau. Nhưng Luca làm cho rõ, và những Tin Mừng khác cũng cho thấy điều này trong nhiều cách khác nhau, mà "nhiều" bà thuộc về cộng đoàn của những tín hữu khá gần gũi và việc đi theo của họ tràn ngập-đức tin là một yếu tố quan trọng của cộng đoàn này, như đã được làm sáng tỏ cách sống động ngay dưới chân Thập giá và Sống lại.

Ngay lúc này, có thể cũng là điều hay nếu chú ý đến một vài chi tiết đặc biệt khác đối với Tác giả Phúc Âm Luca. Cũng như Luca rất nhạy cảm cách đặc biệt với ý nghĩa về phụ nữ, thánh nhân cũng là Nhà Truyền giáo của người nghèo, và không thể nào lầm lẫn được "chọn lựa ưu tiên người nghèo" của ngài.

Một lần nữa, Luca cho thấy sự hiểu biết đặc biệt đối với người Do thái. Những say mê đã gây ra sự chia rẽ mới chớm nở giữa Đền thờ và Hội thánh mới phôi thai, đã để lại dấu ấn trên Mátthêu và Gioan, không có một chỗ nào trong Luca. Tôi tìm thấy ý nghĩa đặc biệt về cách thức Luca kết luận câu chuyện rượu mới và bầu da cũ hay mới. Trong Máccô, chúng ta tìm thấy "cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu sẽ làm nứt bầu, thế là rượu cũng mất, mà bầu cũng hư. Nhưng rượu mới, bầu cũng phải mới" (Mc 2:22). Bản văn giống như thế trong Mátthêu 9:17. Luca chuyển tải cho chúng ta cùng một câu nói, nhưng thánh nhân thêm vào phần cuối: "Cũng không ai uống rượu cũ mà còn thèm rượu mới. Vì người ta nói: 'Rượu cũ ngon hơn'". Dường như chỗ này có cơ sở tốt để chú giải điều này như một lời để hiểu về những ai vẫn muốn ở lại với "rượu cũ".

Cuối cùng, đối với chủ đề về các nét đặc trưng đặc biệt của Luca, chúng ta đã thấy nhiều lần Tác giả Phúc Âm này chú ý hoàn toàn cách đặc biệt đến lời cầu nguyện của Đức Giêsu như là nguồn giảng dạy và hành động của Ngài. Luca chỉ cho chúng ta rằng tất cả những lời nói và việc làm của Đức Giêsu chảy đi từ sự trở nên một với Cha cách nội tại, từ cuộc đối thoại giữa Cha và Con. Nếu chúng ta có lý do đúng đắn để thuyết phục rằng các Sách thánh "linh ứng", rằng các Sách thánh trưởng thành trong nghĩa đặc biệt dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, như thế, chúng ta cũng có lý do đúng đắn để thuyết phục rằng chính các chiều kích đặc biệt này của truyền thống Luca bảo tồn những nét đặc trưng quan trọng của nhân vật Đức Giêsu gốc cho chúng ta.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*